

Vĩnh Hưng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

Số: 01/2025/QĐST-VDS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-VDS ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2025/QĐST-VDS ngày 19 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp R, xã T, V, Long An

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Quốc N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp Rạch Mây, xã Tuyên Bình, Vĩnh Hưng, Long An

2. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, C, Đồng Tháp.

(Tại phiên họp bà T, ông N có mặt; ông N1 vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Anh T trình bày: Trước đây, bà và ông N1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà và ông N1 đã ly hôn theo Quyết định số 267/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Quyết định ly hôn thể hiện bà và ông N1 có 01 con chung tên Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 19/7/2020. Tuy nhiên, vào

tháng 3 năm 2022, bà có quen biết và phát sinh tình cảm với ông N. Sau đó bà mang thai và sinh con ngoài ý muốn vào ngày 29/01/2023 tại bệnh viện Đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười thị xã K và được cấp giấy chứng sinh số 35, quyển số 01 ngày 30/01/2023, bà và ông N dự kiến đặt tên con là Trần Trung H nhưng bà không thể khai sinh cho con do con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông N1. Vì vậy, để làm thủ tục khai sinh cho con, ông N đã tiến hành giám định huyết thống tại công ty TNHH C. Kết quả xét nghiệm AND giữa ông Trần Quốc N với Trần Trung H (tên khai sinh dự kiến) thể hiện: Trần Quốc N có quan hệ huyết thống cha – con với Trần Trung H, độ tin cậy trên 99,999999%. Nay, bà yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Quốc N là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 29/01/2023 dự định đặt tên trong giấy khai sinh là Trần Trung H. Tại phiên họp, bà T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu như trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc N trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà T và xác định ông là cha ruột của cháu Trần Trung H nên thống nhất yêu cầu của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N1 trình bày: Ông không có ý kiến gì đối với đơn yêu cầu của bà T, cháu Trần Trung H không phải là con của ông.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: bà T và ông N đều xác định ông N là cha ruột của cháu H (tên dự định đặt trong giấy khai sinh) sinh ngày 29/01/2023; theo kết quả xét nghiệm ADN của công ty TNHH C kết luận: Trần Quốc N có quan hệ huyết thống cha – con với Trần Trung H, độ tin cậy 99,999999%; việc không xác định được ông N là cha ruột của cháu H là do cháu H được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà với ông N1, nay bà và ông N1 đã ly hôn, ông N1 cũng xác định cháu H không phải con của ông N1. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông Trần Quốc N là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 29/01/2023 dự định đặt tên trong giấy khai sinh là Trần Trung H do bà Nguyễn Thị Anh T sinh ra.

Từ phân tích trên căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; các điều 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 89, 91, 102 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Anh T có nơi cư trú tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An, bà có đơn yêu cầu Tòa án “xác định cha cho con” do bà

sinh ra theo giấy chứng sinh số 35, quyển số 01/2023 ngày 30/01/2023 của Bệnh viện Đ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc đương sự vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng vẫn mở phiên họp để xem xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T về việc xác định ông Trần Quốc N là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 29/01/2023 dự định đặt tên trong giấy khai sinh là Trần Trung H:

Theo giấy chứng sinh số 35, quyển số 01/2023 ngày 30/01/2023 của Bệnh viện Đ thể hiện: họ tên người mẹ Nguyễn Thị Anh T đã sinh con vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 29 tháng 01 năm 2023 tại phòng mổ Bệnh viện Đ, giới tính của con: trai. Cháu Trần Trung H (tên dự định đặt trong giấy khai sinh) được bà T sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông N1 nhưng ông N1 xác định cháu H không phải con đẻ của ông; còn bà T và ông N đều xác định ông N là cha ruột của cháu H. Đồng thời, kết quả xét nghiệm ADN của công ty TNHH C kết luận: *Trần Quốc N có quan hệ huyết thống cha – con với Trần Trung H, độ tin cậy 99,999999%.*

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu xác định ông Trần Quốc N là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 29/01/2023 dự định đặt tên trong giấy khai sinh là Trần Trung H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điều: 89, 91, 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng là có căn cứ.

[4] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 367, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều: 89, 91, 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T về việc xác định cha cho con.

Xác định: Ông Trần Quốc N, sinh ngày 03/9/2003, địa chỉ ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An, số căn cước 080203008797, do Bộ C1 cấp ngày 23/9/2024 là cha đẻ của con có tên dự kiến đặt trong giấy khai sinh là Trần Trung H, sinh vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 29 tháng 01 năm 2023 tại Bệnh viện Đ, giới tính của con: trai, theo giấy chứng sinh số 35, quyển số 01/2023 ngày 30/01/2023 của Bệnh viện Đ.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sung công quỹ nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà Nguyễn Thị Anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo biên lai thu tiền số: 0002286 sang tiền lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: bà Nguyễn Thị Anh T, ông Trần Quốc N có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Nguyễn Văn N1 không có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TA ND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Tuyên Bình;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Xuân Liễu